

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2399/QĐ-UBND

*Đồng Nai, ngày 29 tháng 7 năm 2016*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch hành động về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp  
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 07/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng “Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 4135/QĐ-BCT ngày 21/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt các đề án thực hiện “Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2234/TTr-SCT ngày 20/7/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch hành động về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020.

(Kế hoạch chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Giao trách nhiệm Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch hành động về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý những vướng mắc, tồn tại trong quá trình thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Vĩnh**

## **KẾ HOẠCH**

### **Hành động về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020** *(Ban hành kèm theo Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)*

#### **I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 07/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 4135/QĐ-BCT ngày 21/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt các đề án thực hiện “Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020”.

#### **II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

1. Đồng Nai nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là địa bàn trọng yếu về kinh tế, chính trị và an ninh quốc phòng, có vị trí quan trọng trong sự phát triển của vùng, là tỉnh đạt thành công nhất định trong việc đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghiệp (KCN), cụ thể đến nay Đồng Nai đã có 32 KCN được đầu tư với tổng số diện tích đất sử dụng là 9.967 ha, diện tích lấp đầy đạt 68,5%. Trong đó có 29/32 KCN đã đi vào hoạt động, thu hút 1.396 dự án của 42 Quốc gia và vùng lãnh thổ trong đó gồm 1.021 dự án có vốn đầu tư nước ngoài và 375 dự án trong nước. Ngoài các KCN tập trung, tính đến cuối năm 2015 toàn tỉnh có 27 cụm công nghiệp (CCN) được quy hoạch với tổng diện tích là 1.496,8 ha.

2. Trong giai đoạn 2011 - 2015 Đồng Nai đã có nhiều cố gắng vượt qua khó khăn, thách thức để đạt được những thành tựu rất quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cụ thể: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân mỗi năm đạt 12%, cao hơn bình quân chung cả nước và trong vùng. GRDP bình quân đầu người đến năm 2015 đạt hơn 3.089 USD, tăng 2,55 lần so với năm 2010. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, công nghiệp dịch vụ tăng khá nhanh, đến cuối năm 2015 tỷ trọng GRDP công nghiệp chiếm 56,9% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn 2011 - 2015 tăng bình quân đạt 15,5 %/năm, môi trường đầu tư được cải thiện tốt, tổng vốn đầu tư phát triển thực hiện trong 05 năm đạt trên 290 ngàn tỷ đồng.

3. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X cũng đã xác định các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế như: Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân từ 8 - 9%/năm; GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt từ 5,3 ngàn đến

5,8 ngàn USD; kim ngạch xuất khẩu tăng từ 9 - 11%/năm; tỷ lệ thu ngân sách Nhà nước hàng năm so với GRDP đạt từ 17 - 18%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 05 năm từ 400 - 420 ngàn tỷ đồng.

4. Để thực hiện đạt chỉ tiêu trên, Đại hội thống nhất tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một trong bốn nhiệm vụ trụ cột là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế, khoa học - công nghệ đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội.

5. Trên cơ sở triển khai thực hiện quy hoạch phát triển ngành công nghiệp tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 có tính đến năm 2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 496/QĐ.CT.UBT ngày 20/02/2012, với định hướng đầu tư như sau:

a) Ưu tiên thu hút đầu tư các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, các ngành công nghiệp tạo ra sản phẩm có hàm lượng công nghệ và có giá trị gia tăng cao như ngành công nghiệp điện - điện tử, cơ khí, đặc biệt là cơ khí chế tạo, hóa chất - cao su - plastic - công nghệ sinh học và ngành công nghiệp hỗ trợ (gọi chung là nhóm ngành công nghiệp mũi nhọn).

b) Tập trung đầu tư chiều sâu, đổi mới nâng cao trình độ công nghệ, năng suất, chất lượng sản phẩm cho các ngành công nghiệp như ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống, công nghiệp dệt may giày dép, sản xuất và chế biến gỗ, giấy và sản phẩm từ giấy, khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng (khai thác phải chọn lọc và đúng quy hoạch), ngành sản xuất, phân phối điện nước (gọi chung là nhóm ngành công nghiệp ưu tiên phát triển).

6. Tốc độ phát triển công nghiệp đã phát sinh những tác động ảnh hưởng tới môi trường. Trong năm 2015 toàn tỉnh đã có 2.698 doanh nghiệp mới thành lập với số vốn đăng ký mới là 18.777 tỷ đồng, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến ngày 31/12/2015 là 23.345 doanh nghiệp. Trong đó đa số các cơ sở sản xuất công nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, chỉ có số ít cơ sở đầu tư thiết bị công nghệ sạch, hiện đại, các cơ sở còn lại thiết bị và công nghệ đều tương đối lạc hậu... Với điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt trong bối cảnh chịu sự tác động chung của cuộc khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế toàn cầu như hiện nay, không thể cùng một lúc các cơ sở có khả năng thay thế toàn bộ trang thiết bị, công nghệ lạc hậu bằng các trang thiết bị, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Vì thế việc cải tiến, nâng cấp các thiết bị có sẵn và sắp xếp lại quy trình công nghệ theo từng công đoạn sản xuất, thực hiện các giải pháp quản lý nội vi là cần thiết, giúp các cơ sở sản xuất nâng cao giá trị sản xuất công nghiệp, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường.

7. Xuất phát từ nhận thức và quan điểm bảo vệ môi trường, ngày 07/9/2009 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1419/QĐ-TTg về việc phê duyệt "Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020". Sản xuất sạch hơn (SXSH) là việc áp dụng liên tục chiến lược phòng ngừa tổng hợp về môi trường vào các quá trình sản xuất, sản phẩm và dịch vụ nhằm nâng cao hiệu suất sinh thái và giảm thiểu rủi ro cho con người và môi trường, đây là một giải pháp hiệu quả không chỉ giải quyết bài toán về ô nhiễm môi trường mà nó còn mang lại lợi ích kinh tế rất lớn cho doanh nghiệp. Trong tình hình thực tế hiện nay các quy chuẩn môi trường

đang trở nên ngày một chặt chẽ hơn, phần lớn các cơ sở sản xuất công nghiệp chỉ tập trung xử lý cuối đường ống nhằm chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, các hệ thống xử lý cuối đường ống làm giảm tải lượng ô nhiễm, nhưng không tái sử dụng được phần nguyên vật liệu đã mất đi, do đó xử lý cuối đường ống luôn luôn làm tăng chi phí sản xuất. Trong khi SXSH nâng cao được hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, vật liệu; giảm phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người và đảm bảo phát triển bền vững.

Vì vậy, việc xây dựng Kế hoạch hành động về SXSH trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 là nhu cầu cấp thiết để đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nội dung và nhiệm vụ “Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020” của Chính phủ.

### **III. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

1. Kế hoạch hành động SXSH trong công nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 được xây dựng nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của “Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020” theo Quyết định số 1419/2009/QĐ-TTg ngày 07/9/2009 của Chính phủ.

2. SXSH được tiến hành dựa trên quan điểm Nhà nước khuyến khích và hỗ trợ kỹ thuật áp dụng SXSH trên cơ sở tự nguyện và phát huy nội lực của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh, bước đầu tập trung chủ yếu vào các ngành công nghiệp tiêu thụ nhiều nguyên, nhiên liệu và năng lượng, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

3. SXSH trong công nghiệp được thực hiện lồng ghép với công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường tại địa phương.

4. SXSH phải được thực hiện xuyên suốt góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ X Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã đề ra nhằm xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

### **IV. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Khuyến khích, hỗ trợ và áp dụng rộng rãi SXSH tại các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ, cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người, đảm bảo phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế Quốc tế.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

Phấn đấu đến năm 2020, việc áp dụng SXSH trong công nghiệp của tỉnh Đồng Nai đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

a) 90% cơ sở sản xuất công nghiệp, có tiềm năng áp dụng SXSH được tuyên truyền, phổ biến và nhận thức được lợi ích của việc áp dụng SXSH trong công nghiệp;

b) 50% cơ sở sản xuất công nghiệp có tiềm năng tiến hành áp dụng SXSH và tiết kiệm từ 8 - 13% mức tiêu thụ năng lượng, nguyên nhiên liệu trên đơn vị sản phẩm;

c) 90% cơ sở sản xuất công nghiệp có tiềm năng áp dụng SXSH có cán bộ đủ năng lực phụ trách, hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng SXSH. Có 100% Phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng các huyện, thị, thành phố; Ban Quản lý KCN, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh có cán bộ phụ trách, hướng dẫn áp dụng SXSH trong công nghiệp.

## **V. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về SXSH trong công nghiệp cho các cấp, ngành, địa phương, cơ sở sản xuất và cộng đồng dân cư**

a) Tuyên truyền nâng cao nhận thức về SXSH thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: Đăng tin, mở các chuyên mục, diễn đàn về SXSH trên Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai và đài phát thanh các huyện, báo in, báo điện tử, tạp chí; xây dựng chương trình, phim tư liệu, phóng sự, phim cổ động, tọa đàm về SXSH trên truyền hình tỉnh; xây dựng bản tin chuyên đề về SXSH; phổ biến bản tin tới các doanh nghiệp và các đơn vị liên quan;

b) Thiết kế, in ấn và phát hành, phổ biến các tài liệu, tờ rơi, tranh cổ động các điển hình áp dụng SXSH; các sách hướng dẫn về kỹ thuật SXSH; xây dựng Pano, áp phích, treo băng ron, tuyên truyền về SXSH tại các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp và các điểm trung tâm dân cư các huyện thị;

c) Tổ chức các cuộc thi truyền thông về SXSH: Xây dựng điều lệ cuộc thi, hội thảo, hội nghị để phát động cuộc thi, chấm thi, công bố và trao giải thưởng;

d) Tổ chức hội thảo truyền thông về SXSH để giới thiệu và phổ biến về SXSH, kết quả các mô hình trình diễn cho các đối tượng phù hợp; tổ chức các diễn đàn, câu lạc bộ về SXSH nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về áp dụng SXSH giữa các doanh nghiệp;

đ) Xây dựng và tổ chức các hình thức tôn vinh những nỗ lực và kết quả của doanh nghiệp đạt được trong việc áp dụng SXSH;

e) Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo giảng viên, tư vấn về SXSH nâng cao khả năng chuyên môn, năng lực tư vấn, quản lý và triển khai SXSH (để cập nhật các công nghệ tốt nhất hiện có); tổ chức đào tạo nâng cao năng lực về SXSH cho cán bộ phụ trách SXSH tại các huyện, thị xã, thành phố Biên Hòa.

### **2. Xây dựng, phát triển mạng lưới thông tin, nâng cấp và cập nhật cơ sở dữ liệu Trang thông tin về SXSH trong công nghiệp**

a) Xây dựng, phát triển mạng lưới thông tin cơ sở, chú trọng nâng cấp hoàn thiện website về SXSH tại địa phương, cập nhật đầy đủ các chủ trương, chính sách, chế độ ưu tiên, đãi ngộ của Nhà nước về SXSH; thiết lập sự kết nối với các Trang thông tin chuyên ngành về SXSH của các tỉnh trong toàn quốc và Trang [www.sxsh.vn](http://www.sxsh.vn) (Trang tin hợp phần SXSH trong công nghiệp) của Bộ Công Thương. Tạo được mạng kết nối mạng thông tin về SXSH từ Trung ương đến địa phương với doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Khảo sát hiện trạng, cập nhật cơ sở dữ liệu đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu của Chiến lược SXSH trong công nghiệp đến năm 2020: Tỷ lệ cơ sở sản xuất công nghiệp nhận thức được lợi ích của việc áp dụng SXSH; tỷ lệ cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng SXSH; mức tiết kiệm tiêu thụ năng lượng, nhiên liệu, nguyên liệu trên/đơn vị sản phẩm tại các cơ sở áp dụng SXSH; số lượng cán bộ chuyên trách đủ năng lực hướng dẫn áp dụng SXSH cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; tỷ lệ doanh nghiệp vừa và lớn có bộ phận chuyên trách về SXSH.

c) Cập nhật số liệu, cung cấp các cơ sở dữ liệu về hỗ trợ thực hiện SXSH: Cơ sở dữ liệu về các điển hình áp dụng SXSH; cơ sở dữ liệu về công nghệ sạch, thân thiện với môi trường; cơ sở dữ liệu về định mức tiêu thụ nguyên nhiên vật liệu cho các ngành công nghiệp; cơ sở dữ liệu về các công nghệ tốt nhất (BAT) và thực hành môi trường tốt nhất (BEP); cơ sở dữ liệu về chuyên gia tư vấn, giảng viên SXSH; Cơ sở dữ liệu về đơn vị/tổ chức tư vấn về SXSH; cơ sở dữ liệu về các tài liệu truyền thông, tài liệu hướng dẫn, tài liệu tập huấn về SXSH; và các cơ sở dữ liệu khác phục vụ việc tuyên truyền phổ biến;

d) Duy trì và cập nhật thông tin Trang điện tử về SXSH, duy trì các cơ sở dữ liệu và cập nhật các thông tin về cơ chế, chính sách, các hoạt động SXSH trên địa bàn tỉnh và toàn quốc.

### **3. Hỗ trợ về kỹ thuật áp dụng SXSH tại các cơ sở sản xuất công nghiệp**

a) Xây dựng, hướng dẫn kỹ thuật SXSH: Hướng dẫn áp dụng SXSH cho các ngành công nghiệp và các quy mô công nghiệp khác nhau; hướng dẫn kỹ thuật tích hợp SXSH với các công cụ quản lý môi trường, các công cụ quản lý khác tại doanh nghiệp; hướng dẫn kỹ thuật đánh giá SXSH; hướng dẫn kỹ thuật xây dựng báo cáo đánh giá SXSH; hướng dẫn kỹ thuật áp dụng công nghệ SXSH và các hướng dẫn kỹ thuật SXSH có liên quan khác; phổ biến các hướng dẫn kỹ thuật SXSH tới các đối tượng có liên quan;

b) Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật SXSH cho các cơ sở sản xuất công nghiệp dưới các hình thức: Tập huấn tập chung, tập huấn tại cơ sở, tập huấn theo chuyên ngành cho các doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ đánh giá nhanh cơ hội SXSH cho các doanh nghiệp;

d) Hỗ trợ đánh giá chi tiết SXSH tại các cơ sở sản xuất công nghiệp: Đánh giá xác định cơ hội SXSH; đánh giá khả thi giải pháp SXSH; đánh giá và tư vấn lựa chọn công nghệ SXSH; đánh giá và tư vấn lựa chọn công nghệ, giải pháp quản lý, bảo vệ môi trường;

e) Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn về SXSH, nhân rộng các mô hình áp dụng SXSH trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp.

### **4. Hoàn thiện mạng lưới các tổ chức hỗ trợ SXSH trong công nghiệp**

a) Củng cố và nâng cao năng lực Tổ chuyên gia tư vấn hỗ trợ áp dụng SXSH của Trung tâm Tư vấn công nghiệp, do Sở Công Thương làm đơn vị đầu mối, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách và các hoạt động có liên quan về SXSH trong công nghiệp, trực tiếp tư vấn hỗ trợ các doanh nghiệp và làm cầu nối giữa các cơ

quan chức năng, các tổ chức tư vấn với các cơ sở sản xuất công nghiệp; tham gia vào diễn đàn mạng lưới SXSH do Bộ Công Thương tổ chức; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, cập nhật cơ sở dữ liệu trong mạng lưới SXSH của cả nước;

b) Xây dựng mạng lưới hỗ trợ, thực hiện và giám sát áp dụng SXSH và bảo vệ môi trường tại các huyện thị, thành phố; kết nối với các cán bộ quản lý về SXSH tại Ban Quản lý các KCN, CCN và các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn của tỉnh;

c) Tổ chức các hoạt động kết nối giữa các doanh nghiệp, các cơ sở công nghiệp theo ngành nghề, địa bàn để hỗ trợ cung cấp thông tin, công nghệ SXSH; tổ chức cho các cơ sở công nghiệp tham quan các mô hình áp dụng SXSH tiêu biểu; hỗ trợ thực hiện các giải pháp nội vi SXSH tại các cơ sở sản xuất công nghiệp;

d) Xây dựng hệ thống báo cáo đánh giá thực hiện SXSH: Mẫu báo cáo, quy trình báo cáo; xây dựng cơ sở dữ liệu về báo cáo, hệ thống đánh giá thực hiện SXSH.

## **5. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật để thúc đẩy SXSH trong công nghiệp**

a) Ban hành Chỉ thị của UBND tỉnh thực hiện chiến lược SXSH trong công nghiệp;

b) Ban hành các quy định, quy chế nhằm thúc đẩy việc áp dụng SXSH trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả;

c) Lồng ghép nội dung SXSH vào chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp; chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường của tỉnh.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch hành động SXSH trong công nghiệp được huy động từ nhiều nguồn khác nhau, cụ thể:

1. Kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch hành động SXSH trong công nghiệp thuộc 03 đề án thành phần thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chiến lược SXSH trong công nghiệp đến năm 2020 được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Trung ương theo sự hướng dẫn của Bộ Công Thương.

2. Ngân sách địa phương: Hàng năm UBND tỉnh xem xét trích từ nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch SXSH giai đoạn 2016 - 2020 là: 5.600.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, sáu trăm triệu đồng chẵn), chi tiết tại phụ lục đính kèm.

3. Kinh phí viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Các cơ sở sản xuất công nghiệp có trách nhiệm đầu tư kinh phí triển khai áp dụng SXSH tại đơn vị mình.

## **VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp về truyền thông nâng cao nhận thức**

a) Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về SXSH trong công nghiệp với các cấp, các ngành và các cơ sở công nghiệp; đa dạng hóa hình thức thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về lợi ích áp dụng SXSH trong công nghiệp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; in ấn, biên tập, biên dịch, phát hành tài liệu, sổ tay, tờ rơi, panô, áp phích;

b) Phổ biến các cơ sở dữ liệu, Trang thông tin điện tử về áp dụng SXSH trong công nghiệp;

c) Xây dựng và tổ chức hội nghị, hội thảo trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, phổ biến nhân rộng các mô hình áp dụng SXSH trong công nghiệp.

### **2. Giải pháp về đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực về SXSH**

a) Tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu nâng cao năng lực quản lý, nhận thức và năng lực áp dụng cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, chuyên gia tư vấn đảm bảo đủ năng lực tư vấn, hướng dẫn các cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện SXSH;

b) Tổ chức các đoàn cán bộ quản lý, kỹ thuật, chuyên gia tham quan khảo sát, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về áp dụng SXSH trong công nghiệp;

c) Cử cán bộ tư vấn về SXSH tham gia các lớp tập huấn đào tạo do Bộ Công Thương và tổ chức UNIDO tài trợ về SXSH.

### **3. Giải pháp về tổ chức quản lý và cơ chế chính sách**

a) Rà soát lại cơ chế, chính sách đã ban hành để bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện cho phù hợp yêu cầu hiện nay, cải cách thủ tục hành chính...;

b) UBND các cấp, các sở, ban, ngành liên quan tăng cường hướng dẫn, kiểm tra giám sát, tạo mọi điều kiện để các cơ sở có điều kiện áp dụng SXSH;

c) Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chủ trương chính sách của Nhà nước đến người dân, doanh nghiệp. Vận động các doanh nghiệp tham gia đầu tư áp dụng SXSH;

d) Nâng cao năng lực cán bộ và tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho Tổ tư vấn áp dụng SXSH để có đủ điều kiện hướng dẫn cho các doanh nghiệp.

### **4. Giải pháp về huy động các nguồn tài chính**

a) Chủ động huy động, tranh thủ hỗ trợ nguồn kinh phí của Trung ương hàng năm, nguồn tài trợ của các chương trình do các tổ chức Quốc tế nhằm huy động các nguồn lực và nguồn vốn tài trợ hợp pháp theo quy định của pháp luật;

b) Cân đối, bố trí ngân sách địa phương hàng năm theo quy định;

c) Vận động các cơ sở, doanh nghiệp tích cực đóng góp kinh phí thực hiện.

### **5. Giải pháp về khoa học công nghệ**



a) Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ vào sản xuất. Ưu tiên, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới, áp dụng công nghệ tiên tiến, xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường đẩy mạnh thực hiện chương trình SXSH trong công nghiệp;

b) Tăng cường hướng dẫn các cơ sở thực hiện các quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn vệ sinh môi trường. Đối với các cơ sở mới thành lập phải thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động môi trường và xử lý chất thải, đối với các cơ sở đang hoạt động phải tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời các doanh nghiệp sai phạm, đồng thời yêu cầu các cơ sở có phương án, tiến độ xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

## **6. Giải pháp về công tác thi đua khen thưởng**

Sở Công Thương kịp thời đề xuất, tham mưu cho UBND tỉnh khen thưởng kịp thời các cá nhân, đơn vị có thành tích trong hoạt động áp dụng SXSH nhằm khuyến khích thi đua áp dụng SXSH, góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Công Thương**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung của Kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Công Thương kết quả thực hiện;

b) Hàng năm phối hợp với các sở, ngành liên quan lập dự toán chi tiết thực hiện các nội dung của Kế hoạch trình UBND tỉnh quyết định;

c) Hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch;

d) Khen thưởng và đề xuất UBND tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân, đơn vị thực hiện tốt Kế hoạch hành động SXSH trong công nghiệp.

### **2. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch hành động SXSH trong kế hoạch vào chương trình bảo vệ môi trường của tỉnh;

b) Phối hợp Sở Công Thương triển khai hiệu quả những nhiệm vụ của Kế hoạch hành động SXSH.

### **3. Sở Tài chính**

Cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường, sự nghiệp khoa học và công nghệ, để hỗ trợ triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch. Sở Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước (bao gồm nguồn ngân sách của tỉnh và của Trung ương) để thực hiện các nội dung của Kế hoạch hành động SXSH trong công nghiệp.

### **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch hành động SXSH trong các Chương trình, Kế hoạch phát triển khoa học công nghệ tỉnh Đồng Nai;

b) Phối hợp Sở Công Thương triển khai hiệu quả những nhiệm vụ Kế hoạch hành động SXSH trên địa bàn tỉnh.

### **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan thông tin báo, đài địa phương, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tuyên truyền sâu rộng nhằm thực hiện công tác truyền thông về SXSH có hiệu quả;

b) Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng và phát triển mạng lưới thông tin, cơ sở dữ liệu về SXSH trong công nghiệp.

### **6. UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Ban Quản lý các Khu công nghiệp và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan**

Tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Sở Công Thương tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch hành động SXSH trong công nghiệp, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

### **7. Các cơ sở sản xuất công nghiệp**

Triển khai áp dụng SXSH, từng bước nghiên cứu áp dụng các giải pháp SXSH vào quá trình sản xuất tại đơn vị mình. Riêng đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp đã áp dụng thành công SXSH, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp.

## **IX. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

Hàng năm, trước ngày 30 tháng 10 các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện Kế hoạch hành động SXSH trong công nghiệp báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương.

Trên đây là Kế hoạch hành động SXSH trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Vĩnh**

**Phụ lục**

(Kèm theo Quyết định số 2399/QĐ-UBND  
ngày 29 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

STT	Nội dung	Giai đoạn 2016 - 2020			Cụ thể các năm				
		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	2016	2017	2018	2019	2020
<b>I</b>	<b>Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng</b>	-	-	<b>420.000</b>	<b>84.000</b>	<b>84.000</b>	<b>84.000</b>	<b>84.000</b>	<b>84.000</b>
1	Biên soạn chương trình tuyên truyền qua Đài Phát thanh các huyện, thị xã Long Khánh, TP. Biên Hòa (04 CT/năm)	20	6.000	120.000	24.000	24.000	24.000	24.000	24.000
2	Xây dựng chuyên mục phát trên Đài PT - TH Đồng Nai (phát 06 C.Mục /năm, thời lượng phát 05 - 07 phút/lần)	30	10.000	300.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000
<b>II</b>	<b>Tuyên truyền thông qua tài liệu, hình ảnh</b>	-	-	<b>2.250.000</b>	<b>192.000</b>	<b>228.000</b>	<b>510.000</b>	<b>570.000</b>	<b>750.000</b>
1	In phát hành chuyên san giới thiệu về SXSH (2.000 cuốn/năm)	10.000	30	300.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000
2	In băng rôn tuyên truyền về SXSH treo tại các KCN, CCN trên địa bàn các huyện, thị xã Long Khánh, TP. Biên Hòa (440 cái/năm)	2.200	300	660.000	132.000	132.000	132.000	132.000	132.000
3	Tuyên truyền trên Bản tin BQL các KCN (04 số/năm)	16	9.000	144.000	-	36.000	36.000	36.000	36.000
4	Tuyên truyền trên Báo Đồng Nai (48 kỳ/năm x 3 năm)	144	1.500	216.000	-	-	72.000	72.000	72.000
5	Dựng pano, bảng hiệu tuyên truyền về SXSH tại các KCN, CCN trên địa bàn các huyện, thị, TP. BH	31	30.000	930.000	-	-	210.000	270.000	450.000
<b>III</b>	<b>Tổ chức thực hiện các chương trình tập huấn (02 lớp/năm)</b>	<b>8</b>	<b>44.250</b>	<b>354.000</b>	<b>-</b>	<b>88.500</b>	<b>88.500</b>	<b>88.500</b>	<b>88.500</b>
	Dự toán chi tiết 01 lớp 50 người	-	-	44.250	-	-	-	-	-
1	In và phát hành thư mời	300	10	3.000	-	-	-	-	-
2	Băng rôn, phòng màn hình	5	800	4.000	-	-	-	-	-

3	Hỗ trợ tiền ăn học viên (50 người x 2 ngày/lớp)	100	100	10.000	-	-	-	-	-
4	Thuê hội trường, máy chiếu (02 ngày)	2	5.000	10.000	-	-	-	-	-
5	Thuê giáo viên (2 người x 2 ngày/lớp x 2 buổi/ngày)	8	500	4.000	-	-	-	-	-
6	In ấn tài liệu (50 bộ/lớp)	50	50	2.500	-	-	-	-	-
7	Thông tin liên lạc	1	2.000	2.000	-	-	-	-	-
8	Tiền VPP phục vụ hội nghị (thẻ đeo, bia nút, viết, giấy....)	1	5.000	5.000	-	-	-	-	-
9	Chi phí ăn giữa giờ (50 người/lớp x 2 ngày/lớp)	100	5	500	-	-	-	-	-
10	Chi phí ăn giữa giờ (50 người/lớp x 2 ngày/lớp)	100	30	3.000	-	-	-	-	-
11	In giấy xác nhận học viên đã tập huấn về SXSH	50	5	250	-	-	-	-	-
<b>IV</b>	<b>Hỗ trợ kỹ thuật và áp dụng SXSH tại CSSX</b>	-	-	<b>1.975.000</b>	<b>225.000</b>	<b>325.000</b>	<b>325.000</b>	<b>550.000</b>	<b>550.000</b>
1	Lập báo cáo đánh giá SXSH cho các CSSX, DN điển hình (cụ thể: Năm 2016, 2017, 2018, 2019 mỗi năm 05 DN; năm 2019, 2020 mỗi năm 10 DN)	35	25.000	875.000	125.000	125.000	125.000	250.000	250.000
2	Tổ chức tập huấn, triển khai các quy trình, hướng dẫn kỹ thuật, các giải pháp thực hiện SXSH tại DN (05 DN/năm)	25	20.000	500.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000
3	Lập báo cáo đánh giá hiệu quả SXSH cho các DN đã áp dụng SXSH, năm 2017 (05 DN), năm 2018 (05 DN), năm 2019 (10 DN), năm 2020 (10 DN)	30	20.000	600.000	-	100.000	100.000	200.000	200.000
<b>V</b>	<b>Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác SXSH</b>	-	-	<b>597.000</b>	<b>95.500</b>	<b>95.500</b>	<b>95.500</b>	<b>95.500</b>	<b>215.500</b>
1	Khảo sát tại các KCN, CCN, điểm CN để thu thập thông tin, lựa chọn đơn vị XD điển hình về SXSH trong công nghiệp.	-	-	268.050	53.610	53.610	53.610	53.610	53.610
-	Thuê xe phục vụ công tác khảo sát thu thập số liệu (30 chuyến/năm)	150	1.000	150.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000
-	Công khảo sát hàng năm (05 người x 30 ngày x 157.349 đồng/người/ngày)	750	157,4	118.050	23.610	23.610	23.610	23.610	23.610

2	Xây dựng các chương trình, biên tập tài liệu về SXSH phục vụ tập huấn (04 người x 30 ngày/năm).	600	157,4	94.440	18.888	18.888	18.888	18.888	18.888
3	Tổng hợp số liệu, cập nhật thông tin và quản trị Trang website về SXSH(01 người x 120 ngày/năm).	600	157,4	94.440	18.888	18.888	18.888	18.888	18.888
4	Photo, in ấn tài liệu (04 ram/tháng x 12 tháng) = 48 ram/năm	240	85	20.400	4.080	4.080	4.080	4.080	4.080
5	Khảo sát, lập báo cáo và Tổng kết đánh giá hiệu quả SXSH giai đoạn 2016 - 2020.	1	120.000	120.000	-	-	-	-	120.000
<b>Tổng cộng</b>		-	-	<b>5.596.500</b>	<b>596.500</b>	<b>821.000</b>	<b>1.103.000</b>	<b>1.388.000</b>	<b>1.688.000</b>
<b>Tổng kinh phí làm tròn: 5.600.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, sáu trăm triệu đồng chẵn).</b>									

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Vĩnh**